



TUYỂN TẬP BÁO CÁO HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC

KHOA HỌC TRÁI ĐẤT VÀ TÀI NGUYÊN VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Hà Nội, 11 - 11 - 2022

ERSD 2022



NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI

MỤC LỤC

Tuổi đồng vị U–Pb và đặc điểm địa hoá của zircon trong đá biến chất nhiệt độ siêu cao thuộc phức hệ Kannack, địa khối Kontum, Việt Nam <i>Bùi Thị Sinh Vương, Yasuhito Osanai, Nobuhiko Nakano, Tatsuro Adachi, Ipei Kitano</i>	01
Các đá granit liên quan với khoáng sản wolfram trong cấu trúc Lô Gâm MBVN: Minh chứng từ thạch học, địa hóa và tuổi đồng vị <i>Phạm Thị Dung, Nevolko P.A, Svetlistkaia T.V, Nguyễn Thế Hậu, Trần Trọng Hòa</i>	07
Sự kiện kiến tạo Neoproterozoic khu vực Tây Bắc Việt Nam và ý nghĩa với kiến tạo khu vực <i>Bùi Vinh Hậu, Yoonsup Kim, Ngô Xuân Thành</i>	14
Ảnh hưởng của vận động tân kiến tạo đến sự biến đổi dòng của các dòng sông, ứng dụng nghiên cứu trong lưu vực sông Hương, Thừa Thiên Huế <i>Bùi Vinh Hậu, Trần Thanh Hải, Ngô Thị Kim Chi, Phan Văn Bình</i>	20
Nghiên cứu hoạt động tân kiến tạo và các tai biến địa chất liên quan khu vực đô thị Hội An và lân cận <i>Ngô Thị Kim Chi, Trần Thanh Hải, Bùi Vinh Hậu, Nguyễn Quốc Hưng, Phan Văn Bình, Bùi Thị Thu Hiền, Nguyễn Xuân Nam, Hoàng Ngô Tự Do</i>	26
Đặc điểm Foraminifera trong trầm tích Holocen khu vực đồng bằng sông Cửu Long <i>Ngô Thị Kim Chi, Trần Thanh Hải, Nguyễn Trung Thành, Bùi Vinh Hậu, Bùi Thị Thu Hiền, Phan Văn Bình, Phạm Thị Thanh Hiền</i>	32
Bằng chứng kiến tạo hoạt động khu vực Mường Tè dựa trên chỉ số địa mạo dòng chảy trích xuất từ ảnh ALOS DEM <i>Vũ Anh Đạo, Ngô Xuân Thành, Đinh Thị Huệ, Phạm Thế Truyền, Bùi Thị Thu Hiền, Trần Trung Hiếu</i>	37
Two distinct mantle domains beneath Southeast Asia manifested by surface intraplate volcanism <i>Nghiêm Văn Dao, Thanh Xuân Ngo, Trinh Hai Son, Phạm Ngọc Dung</i>	43
Middle Cambrian Gabbro in the Tam Ky – Phuoc Son suture zone: Evidence from U-Pb zircon age <i>Bùi Vinh Hậu, Ngô Thị Kim Chi, Nguyễn Quốc Hưng, Phan Văn Bình, Đặng Quốc Huy, Ngô Xuân Thanh</i>	50
Đặc điểm thạch địa hóa các đá magma gabbro khu vực Hiệp Đức: Bằng chứng về magma cung lục địa giai đoạn Cambri muộn <i>Ngô Xuân Thành, Nguyễn Quốc Hưng, Phan Văn Bình, Bùi Thị Thu Hiền</i>	55
Composition of relic spinel mineral from the Hiep Duc serpentized peridotite and its significance on petrogenesis <i>Nguyễn Quốc Hưng, Phan Văn Bình, Ngô Xuân Thanh, Phạm Ngọc Dung, Nguyễn Thị Hồng Hạnh</i>	61
Nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch tại công viên địa chất Lạng Sơn <i>Phạm Thị Thanh Hiền, Đỗ Mạnh An, Phạm Trường Sinh, Nguyễn Trung Thành, Phan Văn Bình, Dương Thị Hồng Đài</i>	67
Đặc điểm địa mạo đảo Lý Sơn và tiềm năng phát triển du lịch địa chất <i>Phan Văn Bình, Ngô Xuân Thành, Bùi Thị Thu Hiền, Phạm Trường Sinh, Nguyễn Trung Thành, Phạm Thị Thanh Hiền, Dương Thị Hồng Đài</i>	72

Đặc điểm chất lượng và tiềm năng tài nguyên quặng kaolin-felspat khu vực Nậm Phang, Hà Giang <i>Nguyễn Thị Thanh Thảo, Nguyễn Tiến Dũng, Phan Việt Sơn, Chu Ngọc Tuyền, Hồ Mạnh Cường</i>	362
Đặc điểm địa chất, quặng hóa và triển vọng thiếc gốc khu vực tây bắc huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An <i>Nguyễn Thị Thanh Thảo, Nguyễn Văn Lâm, Nguyễn Tiến Dũng, Đỗ Mạnh An, Hồ Trung Thành</i>	368
Đặc điểm quặng hóa Sn -W khu vực Hồ Quang Phìn, Đông Văn, Hà Giang <i>Hoàng Thị Thoa, Nguyễn Khắc Du, Lê Thị Thu, Tạ Thị Toán, Phạm Thị Thanh Hiền, Hoàng Văn Dũng, Lê Tuấn Viên, Nguyễn Bá Dũng</i>	375
Đặc điểm vàng tự sinh trong một số vùng địa kiến tạo của Việt Nam <i>Lê Thị Thu, Hoàng Thị Thoa, Phạm Thị Thanh Hiền, Tạ Thị Toán</i>	381
Nghiên cứu đặc điểm trầm tích tầng mặt và triển vọng vật liệu xây dựng khu vực đới ven bờ từ Hải Phòng - Thái Bình <i>Nguyễn Khánh Tùng, Lê Văn Đức, Phạm Thị Thanh Hiền, Nguyễn Khắc Du</i>	389
Thực trạng và giải pháp quản lý chất thải rắn tại một số khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương <i>Đỗ Văn Bình, Hà Thị Luyến, Trần Thị Kim Hà, Đỗ Thị Hải</i>	395
Đánh giá khả năng hấp phụ ion chì (Pb^{2+}) bằng vật liệu vi nhựa và biochar từ phụ phẩm nông nghiệp <i>Hoàng Hồng Hạnh, Phạm Công Đạt, Nguyễn Mạnh Trung, Phạm Minh Hẹn, Võ Hữu Công</i>	401
Đánh giá hiện trạng và dự báo các nguồn thải chất thải rắn không nguy hại từ sản xuất của tỉnh Sơn La đến năm 2025 <i>Nguyễn Mai Hoa</i>	405
Đánh giá hiện trạng đa dạng hệ sinh thái thủy sinh Đầm Thị Nại, tỉnh Bình Định và đề xuất biện pháp quản lý <i>Trần Thị Thu Hương, Phạm Thùy My, Đỗ Thị Hải, Bùi Thị Mai</i>	412
Quản lý tài nguyên bằng công cụ mã nguồn mở Orfeo Toolbox. Nghiên cứu tình huống rừng quốc gia Tam Đảo <i>Hạ Quang Hưng, Hạ Phú Thịnh, Nguyễn Đình Thương, Đỗ Thị Minh Tâm</i>	418
Tác động ô nhiễm không khí tiềm tàng từ những bãi chôn lấp rác thải tạm thời tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh <i>Trần Anh Quân, Nguyễn Thị Hồng Ngọc</i>	425
Research and evaluate contents of heavy metals in water of Ba Che river, Quang Ninh province, Vietnam <i>Dao Trung Thanh, Nguyen Thi Hong</i>	431
Nghiên cứu đánh giá chất lượng trầm tích của Hồ Tây và đề xuất giải pháp quản lý <i>Trần Thị Thanh Thủy, Đỗ Anh Tú</i>	437
Quá trình đô thị hóa tại Việt Nam và một số vấn đề môi trường <i>Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Hồng</i>	444
Ảnh hưởng của cây xanh và mặt nước đến sự khuếch tán bụi tại khu vực khai thác đồng – apatit, tỉnh Lào Cai <i>Nguyễn Thị Cúc, Nguyễn Phương, Hoàng Anh Lê</i>	449

Research and evaluate contents of heavy metals in water of Ba Che river, Quang Ninh province, Vietnam

Dao Trung Thanh^{1,*}, Nguyen Thi Hong¹
¹Hanoi University of Mining and Geology

ABSTRACT

The article investigates data on heavy metal content from Ba Che River water to the Voi Lon estuary involving Bai Tu Long Bay at Quang Ninh. The article determines the chemical content, and origin of heavy metals in the Ba Che river, which flows into Bai Tu Long Bay related to the above-mentioned region by multivariate statistical analysis, chemical analysis, and pollution indices involving numerical comments by numbers. Results of the research, All heavy metals were detected in sediment samples with mean concentrations of As, Hg, Pb, and Cd range of 0.3-20; 0.2-0.6; 0.7-3.2; and 0.6 µg/l, respectively. Besides, the mean metal concentration in the water samples decreased in the following order: As>Pb>Hg>Cd.

Keywords: Monitoring; heavy metal; pollution indices; inequalities expression; water quality assessment.

1. Introduction

Contamination of heavy metals in the environment has attracted a wide concern due to the ever-increasing pollution of soil, sediment, and water in many regions of the world [1, 2], especially in some developing countries like Vietnamese [3, 4]. Heavy metals such as nickel, chromium, copper, arsenic, cadmium, and lead are considered serious contaminants in the aquatic environment because of their persistence and environmental toxicity [5]. Both natural and anthropogenic activities are responsible for the huge amount of toxic heavy metals discharged into the aquatic environment [6]. Rapid industrial development and urbanization have provoked some serious concerns for the aquatic environment over the last few decades.

Rivers play a key role in preserving freshwater, adjusting the local climate, and improving environmental conditions. However, with accelerated population growth, urbanization, and industrialization, heavy metal pollution of rivers has become a serious issue [7, 8].

The Ba Che river system consists of four major rivers Ba Che River, Quach River, Doang River, and Lang Cong River. Currently, because of the strong development of industrialization, environmental issues are increasingly aggravated. In the river ecosystems, river water can be polluted with various kinds of hazardous substances and heavy metals through several pathways such as disposal of liquid effluents, terrestrial runoff, and leachates carrying chemicals originating from numerous urban, industrial, and agricultural activities. Therefore, this study focused on Ba Che River waters and aimed (1) to investigate total heavy metal anomalies of thirteen heavy metals (As, Hg, Pb, and Cd); (2) to determine the possible sources of these metals contamination and; (3) to assess the Ba Che river risk of heavy metal contamination with pollution indices.

2. Materials and methods

2.1. Description of Study Area

Ba Che River originates from the Northern side of Thien Son mountain range at an elevation of 1,200 m in Hoanh Bo, Ha Long city, continues in the northwest-southeast direction across Ba Che, and discharges into the Bai Tu Long Bay through the Voi Lon estuary. The Ba Che River basin system also includes four rivers, Ba Che River, Quach River, Doang River, and Lang Cong River, all joining Ba Che River in Ba Che District in Quang Ninh Province.

Ba Che River is a 150 km long river, with the total drainage area of the basin being 951 km² (Fig. 1). The average annual flow at the basin outlet is 43.05 m³/s, corresponding to a total water resource of 1357.7 million m³ (accounting for 6.90% of the total surface water resources of the Ba Che basin).

* Corresponding authors at:
Email: daotrunthanh@humg.edu.vn



Figure 1. Locality of the Ba Che River basin.

2.2. Sampling Collection and Analysis

The location of the study area and the layout of the survey stations are shown in Figure 2. A total of 4 water quality survey sites were studied in Table 1. Sample collection and survey studies were conducted in 2019. Vietnamese Standards (TCVN 6663-6:2018; TCVN 6663-3:2016) were chosen as the references for steps and tools in the sample collection process. On each of the sampling sites, two subsamples were taken by randomly collecting fresh surfaces around the center sampling site (3 m). Combined with the center sample, three samples are collected and mixed thoroughly into one composite sample for post-processing analysis. The water samples were acidified with HNO₃ at 0.3% concentration to prevent precipitation. Following the collection, all samples were stored and transported to the qualified laboratory.

Monitoring results are evaluated using national technical regulations on surface water quality (QCVN 08-MT:2015/BTNMT), column A₂ [9].

Table 1. Locations of sampling sites along the Ba Che River in Quang Ninh

No.	Study locations	Symbols	Coordinates (VN 2000)	
1	Ba Che River	SW1	2355481	445206
2		SW2	2353282	450661
3		SW3	2349907	455575
4		SW4	2347576	459983

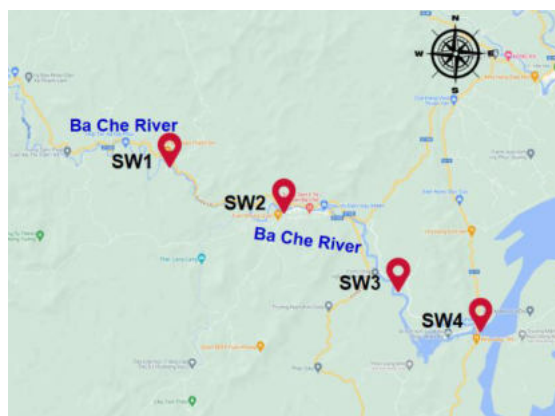


Figure 2. Study area and sampling sites.

2.3. Metal Analysis in Water

For surface water samples of this study, the concentration of heavy metals (As, Hg, Pb, and Cd) was determined by inductively coupled plasma mass spectrometry and inductively coupled plasma atomic emission spectrometry. To ensure the quality of analysis, the control methods and laboratory quality assurance were implemented, including the use of standard operating procedures, analysis of reagent blanks, calibration with standards, and analysis of replicates.

2.4. Data Analysis

Several statistical tools, mainly including Pearson's correlation analysis, SPSS 20.0, Adonis test,

Procrustes analysis, and constrained ordination principal coordinate analysis (CPCOA), were used to investigate the correlations or differences between heavy metals and samples. Microsoft Excel 2013 was used for other calculations.

3. Results and discussion

3.1. Heavy metal concentration in water

The heavy metals studied include: As, Pb, Hg, and Cd. The content of these metals in water is shown on the chart in Figures 3 to 6.

The results show that the content of heavy metals is all within the allowable thresholds of Vietnamese standards (QCVN 08-MT:2015/BTNMT, column A2). This proves that Ba Che river water has not been contaminated with heavy metals in the water. But the content of metals at different locations has big differences. This difference is described in detail as follows:

* The concentration of arsenic ions (As)

Arsenic content is shown in Figure 3:

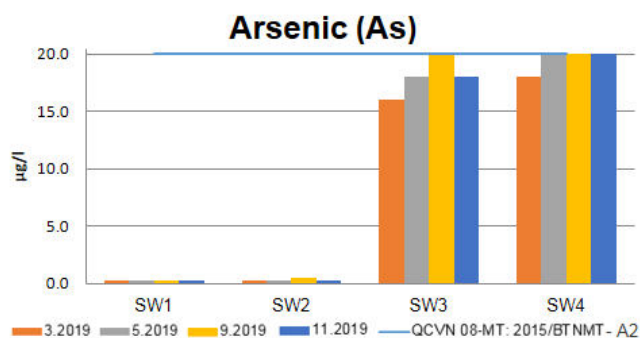


Figure 3. Station wise arsenic concentration (micrograms per liter) in samples of rivers water according to location and sampling time

Arsenic content in Ba Che river water ranges from 0.3 to 20 µg/l. These results are all within the allowable thresholds of Vietnamese standards (QCVN 08-MT:2015/BTNMT, column A2). However, Arsenic concentrations at positions SW3 and SW4, through 4 monitoring periods, are close to the threshold of the standard. Even, the Arsenic content at positions SW3 (Sep. 2019) and SW4 (May, Sep., and Nov. 2019) is equal to the critical value in the standard. Thus, the Ba Che river has a high risk of arsenic pollution downstream. This has the potential to cause heavy metal accumulation in the estuary sediments and affects the Dong Rui aquaculture area.

* The concentration of mercury ions (Hg)

Mercury content is shown in Figure 4:

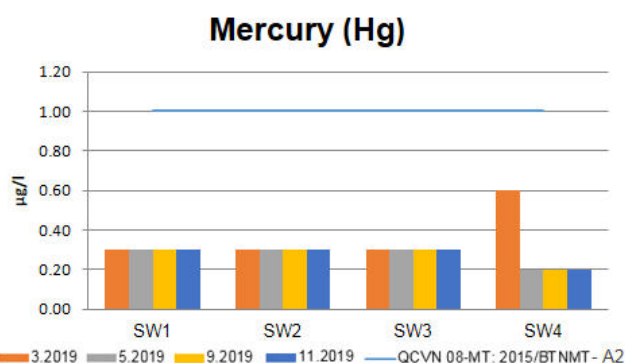


Figure 4. Station wise mercury concentration (micrograms per liter) in samples of rivers water according to location and sampling time

Mercury content in Ba Che river water ranges from 0.2 to 0.6 µg/l. These results are all below the allowable threshold of Vietnamese standards (QCVN 08-MT:2015/BTNMT, column A2). Mercury content is highest at Voi Lon estuary (SW4).

* The concentration of lead ions (Pb)

Lead content is shown in Figure 5:

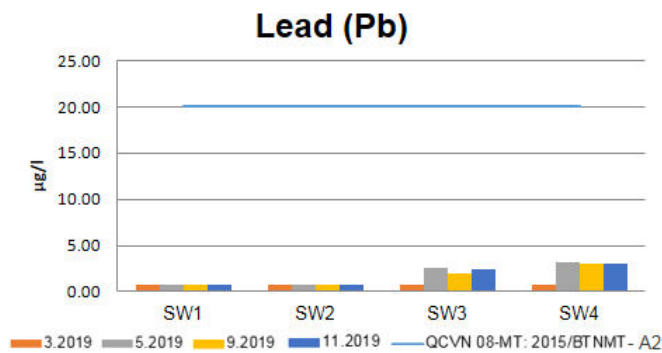


Figure 5. Station wise lead concentration (micrograms per liter) in samples of rivers water according to location and sampling time

Lead content in the Ba Che river water ranges from 0.7 to 3.2 µg/l. These results are all below the allowable threshold of Vietnamese standards (QCVN 08-MT:2015/BTNMT, column A2). Lead content in the Ba Che river tends to increase downstream. The lead content is high at the SW3 and SW4 positions.

* The concentration of cadmium ions (Cd)

Cadmium content is shown in Figure 6:

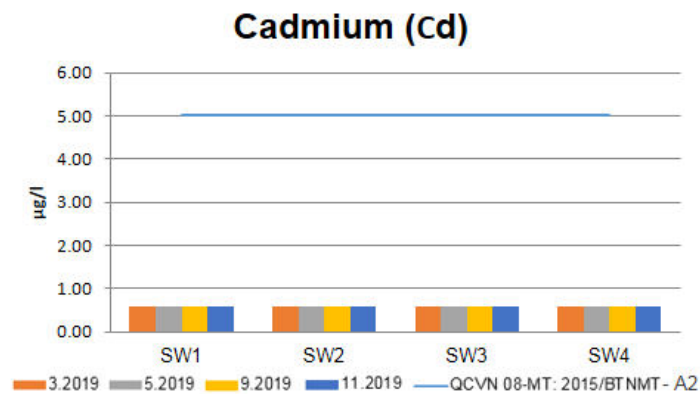


Figure 6. Station wise cadmium concentration (micrograms per liter) in samples of rivers water according to location and sampling time

Cadmium content in Ba Che river water fluctuates around the value of 0.6 µg/l. These results are all below the allowable threshold of Vietnamese standards (QCVN 08-MT:2015/BTNMT, column A2). In general, cadmium content in the water of the Ba Che river is low and there is no fluctuation at the study sites.

3.2. Distribution of Metals in Surface Water

The amount of heavy metals has indicated large variations depending on the locations. This variation may be due to geological and geographical features in different locations [10]. The results of the descriptive statistics of 4 elements for a total of 16 surface water samples are given in Figures 3 to 6. According to the chemical analysis results, the metals are listed in the order of their average concentration value from the highest to the smallest one. Therefore a chain of inequalities formed by the chemical components is given as follows:

$$\text{As} > \text{Pb} > \text{Hg} > \text{Cd}$$

The analysis results of heavy metal content (As, Pb, Hg, and Cd) showed that they were all small and reached the standard threshold. However, As and Pb concentrations tend to increase and there is a risk of pollution downstream of the Ba Che river. Therefore, it is necessary to take mitigation measures to avoid pollution of water sources downstream of the Ba Che river. This will reduce the risk of heavy metal accumulation in sediments and estuarine organisms.

3.3. Generation Sources and Recommendations

According to research data, the main source of As was aquaculture in the Voi Lon estuary. In this area, aquaculture was the main source of the local economy, the large area of aquaculture caused the disorderly placement of aquaculture feed, and the discharged water will then cause the accumulation of As in the water [11]. Moreover, As was also from the local fine processing industries such as industrial clusters, paper

factories, and other industries. Nam Son is an industrial cluster bordering the Ba Che river to the East, equipped with a large number of metal processing and mechanical equipment industries, which inevitably affect the river water environment in the process of continuous development and growth, thus causing the increase of heavy metals in the water.

From the perspective of aquaculture production, the survey of heavy metals distribution on the Ba Che river can further improve the quality of marine products and effectively evade pollution areas. From the perspective of environmental management, the data of distribution and risk characteristics can provide accurate information for precise heavy metal pollution control and avoid wasting government resources for ecological protection.

Heavy metals are widespread in aquatic environments in the estuary area, and understanding their distribution at the local scale is necessary to advise marine environmental protection policymakers. The key issue for the risk of heavy metal contamination in the Voi Lon estuary is the scarcity of emission control, and it is linked to riverside areas of industrial production, which do not have any option other than polluted rivers as sources for sewage discharge. For better safeguarding and management of the river basin environment, it is paramount that regional heavy metal polluting enterprises implement the most stringent wastewater treatment and discharge control measures in water bodies. Consequently, provisions and specialized supervision departments and supervisors should be introduced, consisting of GIS online monitoring in order to tap into local contamination information, as well as to recognize pollution sources and information requirements.

In addition, advance planning is needed based on Ba Che's special geographical environment and industrial layout. This requires the local government to plan in advance the special disposal institutions and control areas for heavy metal wastewater in order to centralize the management and purification of heavy metal wastewater within the industrial cluster and to achieve zero pollution discharge. Therefore, the local environmental protection department, enterprise regulatory agencies, and local resident representatives need to participate in the development of the regional heavy metal control plan.

4. Conclusion

In this study, the heavy metal content of 16 surface water samples from the Ba Che river in the Ba Che district was investigated in terms of 4 heavy metals (As, Hg, Pb, and Cd). The chemical contents of the samples were determined, and several pollution indices were calculated. The study concludes that the concentrations of the heavy metals As, Pb, Hg, and Cd in water samples were below the A2 levels outlined in the Vietnam Environmental Quality Standards for Surface Water, suggesting low pollution. The average concentration of heavy metals in the Ba Che river was ordered in terms of their excess values: $As > Pb > Hg > Cd$. Spatial distribution showed that heavy metal concentration of water in different areas remained almost constant, strongly suggesting that the inflow of the tributaries increased the risk of heavy metal concentration. In addition, the results show that the Ba Che river has a high risk of arsenic pollution downstream.

In conclusion, recommendations are more in-depth research, especially to apply these studies into practice. To promote the local government's success in reducing the risk of heavy metal pollution in the Ba Che estuary area.

References

- Cundy, A., 2003. Reconstructing historical trends in metal input in heavily-disturbed, contaminated estuaries: studies from Bilbao, Southampton Water, and Sicily. *Applied Geochemistry*, 18(2), 311–325.
- Gale NL, Adams CD, Wixson BG, Loftin KA, Huang Y, 2004. Lead, Zinc, Copper, and Cadmium in fish and sediments from the River and Flat River Creek of Missouri's Old Lead Belt. *Environmental Geochemistry and Health*, 26: 37-49pp.
- Anh M.T., Chi D.H., Vinh N.N., Loan T.T., Triet L.M., Slootenb K.B.-V., Tarradellas J., 2003. Micropollutants in the sediment of Sai Gon – Dong Nai rivers: Situation and ecological risks. *China International Journal for Chemistry*, 57, 09(0009–4293), 537–541.
- Ho Thi Lam Tra, Kazuhiko Egashira, 1999. Heavy Metal Characterization of River Sediment in Hanoi, Viet Nam. *Commun. Soil Sci. Plant Anal. United States*, 31 (17 & 18), pp 2901 - 2916.
- Zheng, N., Wang, Q.C., Liang, Z.Z., Zheng, D.M., 2008. Characterization of heavy metal concentrations in the sediments of three freshwater rivers in Huludao City, Northeast China. *Environ. Pollut.* 154, 135–142.
- Giguère, A., Campbell, P.G.C., Hare, L., McDonald, D.G., and Rasmussen, J.B., 2004. Influence of lake chemistry and fish age on cadmium, copper, and zinc concentrations in various organs of indigenous yellow perch (*Perca flavescens*). *Can. J. Fish. Aquat. Sci.* 61: 1702–1716.

Thuong, N. T., Yoneda, M., Ikegami, M., & Takakura, M., 2013. Source discrimination of heavy metals in sediment and water of To Lich River in Hanoi City using multivariate statistical approaches. *Environmental Monitoring and Assessment*, 185(10), 8065–8075.

Nguyen Van Phuong, Mai Huong, Nguyen Thi Hue, 2018. Assessment of metal pollutants (Cu, Pb, Cr) and As in Soai Rap estuary, Sai Gon - Dong Nai river system. *Environment Magazine (VEM)*. Thematic Vol. No 1, 26-30.

Ministry of Natural Resources and Environment, 2015. QCVN 08-MT:2015/BTNMT-National technical regulation on surface water quality.

Van der Perk, M., Vilches, A.E., 2020. Compositional dynamics of suspended sediment in the Rhine River: sources and controls. *J. Soils Sediments* 20(3), 1754–1770.

Xu Y., Xie Y., Zhao P., Zhang T., Zhou Q., and Hu B., 2018. Heavy Metal Pollution of Seawater in Weizhou Island, Beibu Gulf of Guangxi. *Ecol. Environ. Sci.* 27 (05), 908–915.

TÓM TẮT

Nghiên cứu đánh giá hàm lượng kim loại nặng trong nước sông Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Đào Trung Thành^{1,*}, Nguyễn Thị Hồng¹,
¹*Trường Đại học Mở - Địa chất Hà Nội*

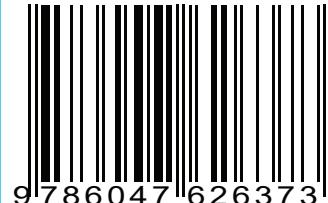
Bài báo là kết quả phân tích đánh giá các thông số kim loại nặng trong nước sông Ba Chẽ, đoạn qua thị trấn Ba Chẽ đến cửa sông Voi Lớn, Vịnh Bái Tử Long, tỉnh Quảng Ninh. Các phương pháp sử dụng để xác định hàm lượng hóa học và nguồn gốc phát sinh của kim loại nặng vào nước sông Ba Chẽ, từ đó ảnh hưởng đến Vịnh Bái Tử Long như phương pháp phân tích thống kê đa biến, phân tích hóa học và các chỉ số ô nhiễm liên quan. Kết quả nghiên cứu cho thấy tất cả các kim loại nặng được phát hiện trong các mẫu nước sông có hàm lượng As, Hg, Pb, Cd trung bình dao động trong khoảng giá trị tương ứng là 0,3-20; 0,2-0,6; 0,7-3,2; và quanh ngưỡng 0,6 µg/l. Đồng thời, kết quả tính toán nồng độ trung bình các kim loại nặng trong nước chỉ ra rằng mức độ rủi ro giảm theo thứ tự: As > Pb > Hg > Cd.

Từ khóa: Quan trắc môi trường; Kim loại nặng; Các chỉ số ô nhiễm; Bất đẳng thức theo nồng độ kim loại nặng; Đánh giá chất lượng nước.

KHOA HỌC TRÁI ĐẤT VÀ TÀI NGUYÊN VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



ISBN: 978-604-76-2637-3



9786047 626373